

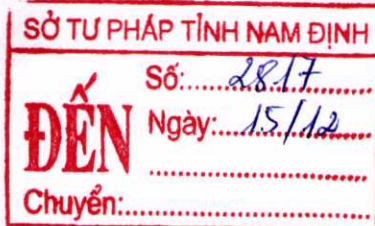
Số: 74/2017/NQ-HĐND

Nam Định, ngày 07 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị
của các cơ quan, đơn vị thuộc địa phương quản lý**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ NĂM**



Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013;
Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ
Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

Xét Tờ trình số 175/TTr-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị của các cơ
quan, đơn vị thuộc địa phương quản lý; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế -
Ngân sách Hội đồng nhân dân; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân
dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này “Quy định mức chi công tác
phí, chi hội nghị của các cơ quan, đơn vị thuộc địa phương quản lý”.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và
các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định khóa XVIII, kỳ
họp thứ năm thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2017, có hiệu lực từ ngày 01
tháng 01 năm 2018 và thay thế Nghị quyết số 147/2010/NQ-HĐND ngày 10
tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định về việc quy định mức
chi công tác phí, chi hội nghị, chi tiếp khách đối với các cơ quan nhà nước và
đơn vị sự nghiệp công lập thuộc địa phương quản lý./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Như Điều 2, Điều 3;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh; Báo Nam Định;
- Website tỉnh; Website Chính phủ;
- Lưu: VT VPHĐND. *7xuu5*

CHỦ TỊCH



Trần Văn Chung

QUY ĐỊNH

**Mức chi công tác phí, chi hội nghị
của các cơ quan, đơn vị thuộc địa phương quản lý**
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 74 /2017/NQ-HĐND
ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định)

Chương I MỨC CHI CÔNG TÁC PHÍ

Điều 1. Thanh toán khoản kinh phí sử dụng ô tô khi đi công tác, khoản tiền tự túc phương tiện đi công tác

1. Đối với chức danh lãnh đạo có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô khi đi công tác, mức thanh toán khoản kinh phí sử dụng xe ô tô khi đi công tác theo quy định hiện hành.

2. Đối với cán bộ, công chức, viên chức không có tiêu chuẩn được bố trí xe ô tô khi đi công tác, nếu đi công tác cách trụ sở cơ quan từ 15 km trở lên mà tự túc bằng phương tiện cá nhân của mình thì được thanh toán khoản tiền tự túc phương tiện bằng 0,2 lít xăng/km tính theo khoảng cách địa giới hành chính và giá xăng tại thời điểm đi công tác và được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

Điều 2. Phụ cấp lưu trú

Mức phụ cấp lưu trú để chi trả cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được cơ quan, đơn vị cử đi công tác là 200.000 đồng/ngày.

Điều 3. Thanh toán tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác

Cán bộ, công chức được cơ quan, đơn vị cử đi công tác được thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ theo một trong hai hình thức như sau:

1. Thanh toán theo hình thức khoán

a) Các lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,25 đến 1,3 cụ thể là Bí thư Tỉnh ủy, phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội của tỉnh, mức khoán là 1.000.000 đồng/ngày/người, không phân biệt nơi đến công tác.

b) Các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động còn lại:

- Đi công tác ở quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh, mức khoán là 450.000 đồng/ngày/người.

- Đi công tác tại huyện, thị xã thuộc thành phố trực thuộc Trung ương, tại thị xã, thành phố còn lại thuộc tỉnh, mức khoán là 350.000 đồng/ngày/người.

- Đi công tác tại các vùng còn lại, mức khoán là 300.000 đồng/ngày/người.

2. Thanh toán theo hóa đơn thực tế

Trường hợp người đi công tác không nhận thanh toán theo hình thức khoán tại Khoản 1 Điều này thì được thanh toán theo giá thuê phòng thực tế (có hóa đơn hợp pháp) do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị duyệt theo tiêu chuẩn thuê phòng như sau:

a) Đi công tác tại các quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh:

- Các lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,25 đến 1,3 cụ thể là Bí thư Tỉnh ủy, phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội của tỉnh: Được thanh toán mức giá thuê phòng ngủ là 1.200.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 1 người/1 phòng.

- Các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động còn lại: Được thanh toán mức giá thuê phòng ngủ là 1.000.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 2 người/phòng.

b) Đi công tác tại các vùng còn lại:

- Các lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,25 đến 1,3 cụ thể là Bí thư Tỉnh ủy, phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội của tỉnh: Được thanh toán mức giá thuê phòng ngủ là 1.100.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 1 người/1 phòng.

- Các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động còn lại: Được thanh toán mức giá thuê phòng ngủ là 700.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 2 người/phòng.

Điều 4. Thanh toán khoán tiền công tác phí theo tháng

Đối với cán bộ thuộc các cơ quan, đơn vị phải thường xuyên đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng (như: văn thư; kế toán giao dịch; cán bộ kiểm lâm...); cán bộ cấp xã thường xuyên phải đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng; thì tùy theo đối tượng, đặc điểm công tác và khả năng kinh phí, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quy định mức khoán tiền công tác phí theo tháng cho cán bộ đi công tác lưu động để hỗ trợ tiền gửi xe, xăng xe là 500.000 đồng/người/tháng và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

Chương II

MỨC CHI HỘI NGHỊ

Điều 5. Mức chi tổ chức hội nghị

1. Mức chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp như sau:

a) Cuộc họp tổ chức tại địa điểm các phường của thành phố, tại các huyện thuộc tỉnh, mức chi hỗ trợ tiền ăn là 150.000 đồng/ngày/người.

b) Riêng cuộc họp do xã, phường, thị trấn tổ chức (không phân biệt địa điểm tổ chức), mức chi hỗ trợ tiền ăn là 100.000 đồng/ngày/người.

Trường hợp nếu phải tổ chức ăn tập trung, mức khoán nêu trên không đủ chi phí, thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức hội nghị căn cứ tính chất từng cuộc họp và trong phạm vi nguồn ngân sách được giao quyết định mức chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp cao hơn mức khoán bằng tiền, nhưng tối đa không vượt quá 130% mức khoán bằng tiền nêu trên; đồng thời thực hiện thu tiền ăn từ tiền phụ cấp lưu trú của các đại biểu thuộc cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp quy định tại quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị chủ trì hội nghị và được phép chi bù thêm phần chênh lệch (giữa mức chi thực tế do tổ chức ăn tập trung với mức đã thu tiền ăn từ tiền phụ cấp lưu trú của các đại biểu thuộc cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp).

2. Chi giải khát giữa giờ là 20.000 đồng/1 buổi (nửa ngày)/đại biểu.

3. Chi hỗ trợ tiền thuê phòng nghỉ cho đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp theo mức thanh toán khoán hoặc theo hóa đơn thực tế quy định tại Điều 3 Quy định này.

4. Chi bồi dưỡng giảng viên, báo cáo viên, người có báo cáo tham luận trình bày tại hội nghị: Thực hiện theo mức chi thù lao đối với giảng viên, báo cáo viên theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

5. Chi hỗ trợ tiền phương tiện đi lại cho đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp: Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về chế độ công tác phí.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Kinh phí thực hiện chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị phải được quản lý, sử dụng theo đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và trong phạm vi tổng dự toán chi thường xuyên được giao hàng năm.

2. Mức chi tại Quy định này là mức chi tối đa về công tác phí, tổ chức hội nghị cho các cơ quan, đơn vị thuộc địa phương quản lý. Cơ quan nhà nước thực hiện chế độ tự chủ và tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ tài chính căn cứ mức chi cụ thể tại Quy định này để quyết định mức chi công tác phí, chi tổ chức hội

ngộ theo quy định của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong từng lĩnh vực.

3. Các nội dung quy định khác về quản lý, thanh toán, quyết toán chi công tác phí, chi tiêu hội nghị thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

CHỦ TỊCH



Trần Văn Chung

Trần Văn Chung